

## **BẢNG CHIẾT TÍNH NHỮNG BỆNH THỂ CHẤT ĐÃ ĐỊNH**

### **I. Đền bù cho NHỮNG CHỨNG BỆNH CẤP TÍNH**

| Bằng chứng   | Tiền Trả Một Lần   | Yếu tố chi trả thêm  | CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ |
|--|--|--|---------------------------|
| <p>Tuyên bố chiếu theo hình phạt pháp luật về tội khai gian (1) quả quyết về có bị một hay nhiều chứng bệnh (hoặc (các) triệu chứng từ đó) trong Bảng 1, (2) quả quyết rằng (các) chứng bệnh đó (hoặc (các) triệu chứng từ đó) xảy ra trong khuôn khổ thời gian hiện dụng đã định trong Bảng 1, và (3) nhận biết cách thức, hoàn cảnh, và (các) ngày hay ngày áng chừng bị phơi nhiễm đã báo cáo;</p> <p><i>Cộng với, chỉ dành cho CỬ DÂN VÙNG A hoặc CỬ DÂN VÙNG B, những điều sau đây:</i></p> <p>A1 (1) Tuyên bố từ đệ tam nhân (<i>thí dụ</i>, người trong gia đình, sở làm, chuyên gia y tế, đồng nghiệp) chiếu theo hình phạt pháp luật và tội khai gian rằng sẽ làm chứng cho những yêu cầu của người yêu cầu bồi hoàn trong tuyên bố của họ về (các) chứng bệnh hay triệu chứng và/hoặc cách thức bị tiếp nhiễm; hoặc</p> <p>(2) Bằng chứng bên ngoài cho thấy (các) chứng bệnh hay triệu chứng, cách thức hay địa điểm bị tiếp nhiễm và/hoặc công việc chữa trị (các) chứng bệnh hay triệu chứng.</p> | <p>NHÂN CÔNG THU DỌN<br/>-- \$1,300.00</p> <p>CỬ DÂN VÙNG A và CỬ DÂN VÙNG B<br/>-- \$900.00</p>   | Không  | Không                     |
| <p>Tuyên bố chiếu theo hình phạt pháp luật về tội khai gian (1) quả quyết về có bị một hay nhiều chứng bệnh (hoặc (các) triệu chứng từ đó) trong Bảng 1, (2) quả quyết rằng (các) chứng bệnh đó (hoặc (các) triệu chứng từ đó) xảy ra trong khuôn khổ thời gian hiện dụng đã định trong Bảng 1, và (3) nhận biết cách thức, hoàn cảnh, và (các) ngày hay ngày áng chừng bị phơi nhiễm đã báo cáo;</p> <p><i>Cộng với những điều sau đây:</i></p> <p>A2</p>   | <p>NHÂN CÔNG THU DỌN<br/>-- \$7,750.00</p> <p>CỬ DÂN VÙNG A và CỬ DÂN VÙNG B<br/>-- \$5,450.00</p> | <p>Nhập viện qua đêm:<br/>Ngày 1 -- \$10,000.00<br/>Ngày từ 2 - 6 -- \$8,000.00/ngày<br/>Ngày 7 trở đi -- \$10,000.00/ngày</p> <p>Nhập viện phải là trong vòng một tuần sau lần đầu tiên khai trình (các) chứng bệnh hay triệu</p> | Có                        |

| Bằng chứng   | Tiền Trả Một Lần   | Yếu tố chi trả thêm   | CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ |
|--|--------------------|---|---------------------------|
| <p>Hồ sơ y tế chứng thực sự khai trình với một chuyên gia y tế về (các) chứng bệnh hay triệu chứng yêu cầu bồi hoàn trong tuyên bố, trong trường hợp (các) chứng bệnh hay triệu chứng đó vẫn còn vào lúc người đó khai trình. NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong hồ sơ y tế, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không.</p>  |                    | <p>chứng với chuyên gia y tế và nhập viện phải có tài liệu dẫn chứng là để chữa trị (các) chứng bệnh hay triệu chứng liệt kê trong Bảng 1.</p>  |                           |
| <p><i>A-3 Chỉ Áp Dụng cho NHÂN CÔNG THU DỌN.</i></p> <p>Tuyên bố chiếu theo hình phạt pháp luật về tội khai gian (1) quả quyết về có bị một hay nhiều chứng bệnh (hoặc (các) triệu chứng từ đó) trong Bảng 1, (2) quả quyết rằng (các) chứng bệnh đó (hoặc (các) triệu chứng từ đó) xảy ra trong khuôn khổ thời gian hiện dụng đã định trong Bảng 1, và (3) nhận biết cách thức, hoàn cảnh, và (các) ngày hay ngày áng chừng bị phơi nhiễm đã báo cáo;</p> <p><i>Cộng với những điều sau đây:</i></p> <p><b>Đối với những người yêu cầu bồi hoàn có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế (Medical Encounters):</b> Đơn yêu cầu bồi hoàn sẽ được cứu xét để xem có đủ tiêu chuẩn được chi trả theo Mức A3 như định rõ trong Bảng 2 hay không. “Dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ cứu xét”, như dùng trong Bảng 2, bao gồm: (i) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế; (ii) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ các nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU; và (iii) bất cứ dữ liệu, tài liệu hay hồ sơ nào khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế trong khi hay ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU. Trong trường hợp dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ ưu tiên là để duyệt xét chiếu theo Bảng 2, thì NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không; hoặc</p> | <p>\$12,350.00</p> | <p>Nhập viện qua đêm:<br/> Ngày 1 -- \$10,000.00<br/> Ngày từ 2 - 6 -- \$8,000.00/ngày<br/> Ngày 7 trở đi -- \$10,000.00/ngày</p> <p>Nhập viện phải là trong vòng một tuần sau lần đầu tiên khai trình (các) chứng bệnh hay triệu chứng với chuyên gia y tế và nhập viện phải có tài liệu dẫn chứng là để chữa trị (các) chứng bệnh hay triệu chứng liệt kê trong Bảng 1.</p> | <p>Có</p>                 |

|    | <b>Bằng chứng</b>  | <b>Tiền Trả Một Lần</b> | <b>Yếu tố chi trả thêm</b>   | <b>CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ</b> |
|----|--|-------------------------|--|----------------------------------|
|    | <p><b>Đối với những người yêu cầu bồi hoàn không có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế nhưng có thông tin chứa trong nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU và/hoặc được nhận ra trong bất cứ dữ liệu, tài liệu, hay hồ sơ nào khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU: NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ duyệt xét và xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không.</b></p>  |                         |  |                                  |
| A4 | <p><i>A-4 Chỉ Áp Dụng cho NHÂN CÔNG THU DỌN.</i></p> <p>Tuyên bố chiếu theo hình phạt pháp luật về tội khai gian (1) quả quyết về sự xuất hiện tình trạng say nắng (lả đi vì nóng nực), bất tỉnh (ngất xỉu) do nóng nực, mệt nhọc vì nóng nực (mệt lả) và/hoặc rối loạn tuyến mồ hôi, kể cả nổi rôm sảy, (2) quả quyết rằng (các) tình trạng đó xảy ra trong hay ngay sau ca làm việc với tư cách nhân công thu dọn, và (3) nhận biết tình trạng và (các) ngày hay khoảng chừng ngày của ca làm việc đó;</p> <p><i>Cộng với những điều sau đây:</i></p> <p><b>Đối với những người yêu cầu bồi hoàn có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế (Medical Encounters):</b> Đơn yêu cầu bồi hoàn sẽ được cứu xét để xem có đủ tiêu chuẩn được chi trả theo Mức A4 như định rõ trong Bảng 2 hay không. “Dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ cứu xét”, như dùng trong Bảng 2, bao gồm: (i) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế; (ii) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ các nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU; và (iii) bất cứ dữ liệu, tài liệu hay hồ sơ nào</p> | \$2,700.00              | <p>Nhập viện qua đêm:<br/>         Ngày 1 -- \$10,000.00<br/>         Ngày từ 2 - 6 -- \$8,000.00/ngày<br/>         Ngày 7 trở đi -- \$10,000.00/ngày</p> <p>Nhập viện phải là trong vòng một ngày sau lần đầu tiên khai trình (các) tình trạng với chuyên gia y tế và nhập viện phải có tài liệu dẫn chứng là để chữa trị tình trạng say nắng (lả đi vì nóng nực), bất tỉnh (ngất xỉu) do nóng nực, mệt nhọc vì nóng nực (mệt lả) và/hoặc rối loạn tuyến mồ hôi, kể cả nổi rôm sảy.</p> | Có                               |

| Bằng chứng   | Tiền Trả Một Lần | Yếu tố chi trả thêm | CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ |
|--|------------------|---------------------|---------------------------|
| <p>khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế trong khi hay ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU. Trong trường hợp dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ ưu tiên là để duyệt xét chiếu theo Bảng 2, thì NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không; hoặc</p> <p><b>Đối với những người yêu cầu bồi hoàn không có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế nhưng có thông tin chứa trong nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU và/hoặc được nhận ra trong bất cứ dữ liệu, tài liệu, hay hồ sơ nào khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU: NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ duyệt xét và xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không.</b></p> |                  |                     |                           |

## II. Đền bù cho NHỮNG CHỨNG BỆNH MÃN TÍNH

|  | Tiền Trả Một Lần   | Yếu tố chi trả thêm   | CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ |
|--|--|---|---------------------------|
| <p>Tuyên bố chiếu theo hình phạt pháp luật về tội khai gian (1) quả quyết về có bị một hay nhiều chứng bệnh (hoặc (các) triệu chứng từ đó) trong Bảng 3, (2) quả quyết rằng (các) chứng bệnh đó (hoặc (các) triệu chứng từ đó) xảy ra trong khuôn khổ thời gian hiện dụng đã định trong Bảng 3, và (3) nhận biết cách thức, hoàn cảnh, và (các) ngày hay khoảng chừng ngày bị phơi nhiễm đã báo cáo;</p> <p><i>Cộng với một trong những điều sau đây:</i></p> <p>(1) Hồ sơ y tế chứng thực sự khai trình với một chuyên gia y tế về (các) chứng bệnh hay triệu chứng yêu cầu bồi hoàn trong tuyên bố, trong trường hợp (các) chứng bệnh hay triệu chứng đó vẫn còn vào lúc người đó khai trình. NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong hồ sơ y tế, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không; hoặc</p> <p><b>B1 (2)(a) Đối với những người yêu cầu bồi hoàn có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế:</b> Đơn yêu cầu bồi hoàn sẽ được cứu xét để xem có đủ tiêu chuẩn được chi trả theo Mức B1 như định rõ trong Bảng 2 hay không. “Dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ cứu xét”, như dùng trong Bảng 2, bao gồm: (i) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế; (ii) dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ dẫn chứng từ các nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU; và (iii) bất cứ dữ liệu, tài liệu hay hồ sơ nào khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế trong khi hay ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU. Trong trường hợp dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ ưu tiên là để duyệt xét chiếu theo Bảng 2, thì NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không; hoặc</p> <p><i>Đoạn còn tiếp ở trang sau</i></p> | <p>NHÂN CÔNG THU DỌN<br/>-- \$60,700.00</p> <p>CƯ DÂN VÙNG A và CƯ DÂN VÙNG B<br/>-- \$36,950.00</p> | <p>Nhập viện qua đêm<br/>Ngày 1 -- \$10,000.00<br/>Ngày từ 2 - 6 -- \$8,000.00/ngày<br/>Ngày 7 trở đi -- \$10,000.00/ngày</p> <p>Nhập viện phải là trong vòng một tuần sau lần đầu tiên khai trình (các) chứng bệnh hay triệu chứng với chuyên gia y tế và nhập viện phải có tài liệu dẫn chứng là để chữa trị (các) chứng bệnh hay triệu chứng liệt kê trong Bảng 3.</p> | <p>Có</p>                 |

| Bằng chứng   | Tiền Trả Một Lần | Yếu tố chi trả thêm | CHI PHÍ BỆNH VIỆN THỰC SỰ |
|--|------------------|---------------------|---------------------------|
| <p>(2)(b) Đối với những người yêu cầu bồi hoàn không có thông tin chứa trong cơ sở dữ liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế nhưng có thông tin chứa trong nguồn thông tin khác thuộc sở hữu của BP, có chứa thông tin y tế cá nhân về những người thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU và/hoặc được nhận ra trong bất cứ dữ liệu, tài liệu, hay hồ sơ nào khác (thuộc sở hữu của BP hoặc do người yêu cầu bồi hoàn cung cấp) phản ánh việc chuyên chở THÀNH VIÊN TẬP THỂ BỒI THƯỜNG QUYỀN LỢI Y TẾ đó đến cơ sở y tế ngay sau khi thực hiện những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU: NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN sẽ duyệt xét và xác định xem, dựa trên toàn bộ bằng chứng trong dữ liệu, tài liệu, và hồ sơ đó, bằng chứng đó có dẫn chứng hợp lý cho các yêu cầu trong tuyên bố hay không.</p> <p><i>Cộng với:</i></p> <p>Hồ sơ y tế để (a) chứng minh vẫn đang chăm sóc/chữa trị hoặc tính chất mãn tính của (các) chứng bệnh hay triệu chứng và (b) cho thấy rằng người yêu cầu bồi hoàn hoặc chuyên gia y tế cho rằng sự phơi nhiễm có liên quan đến (các) chứng bệnh hay triệu chứng.</p> |                  |                     |                           |

**Bảng 1: NHỮNG BỆNH THỂ CHẤT ĐÃ ĐỊNH CẤP TÍNH**

| <p><b>NHỮNG BỆNH THỂ CHẤT ĐÃ ĐỊNH</b><br/>(các thuật ngữ y tế đồng nghĩa phải được NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN chấp nhận)</p> | <p><b>Các Triệu Chứng Liên Quan</b><br/>(các thuật ngữ y tế đồng nghĩa phải được NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN chấp nhận)</p>                             | <p>Cách thức bị tiếp nhiễm với dầu, những hydrocarbon khác, và các chất khác tràn ra từ GIẾNG MC252 và/hoặc <i>Deepwater Horizon</i> và các đồ phụ tùng của nó, và/hoặc những chất làm phân tán và/hoặc chất khử nhiễm bản đã dùng liên quan đến những HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU</p> | <p><b>Khuôn Khổ Thời Gian Giữa Thời Điểm Phơi Nhiễm và Xuất Hiện Bệnh</b></p> |
|--|--|--|---|
| <b>MẮT</b>   |  |  |   |
| <p>Viêm kết mạc;<br/>Loét giác mạc;<br/>Viêm giác mạc</p>  | <p>Một hay nhiều triệu chứng sau đây được ghi nhận trong tuyên bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. xốn mắt; hoặc</li> <li>ii. phỏng mắt</li> </ul> | <p>Tiếp xúc trong không khí hoặc trực tiếp</p>   | <p>Xảy ra trong vòng 24 giờ sau khi bị phơi nhiễm</p>                         |

| <b>ĐƯỜNG HÔ HẤP TRÊN / HÊ HÔ HẤP</b>  |  |         |  |
|---|--|---------|--|
| Viêm xoang mũi cấp tính;<br>Viêm khí-phế quản cấp tính;<br>Viêm phế quản cấp tính | Hai hay nhiều triệu chứng sau đây được ghi nhận trong tuyên bố:<br>i. nghẹt mũi, rớt nước mũi hoặc chảy nước sau mũi;<br>ii. nhức đầu, đau nhức/nặng mặt hoặc đau nhức xoang;<br>iii. suy giảm khứu giác ;<br>iv. ho;<br>v. có đờm;<br>vi. thở khò khè; hoặc<br>vii. thở gấp | Hít vào | Xảy ra trong vòng 72 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| Bệnh hen suyễn từ trước trở nặng cấp tính   | Không áp dụng  | Hít vào | Xảy ra trong vòng 48 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| Bệnh nghẹt phổi mãn tính (COPD) trở nặng cấp tính                                 | Không áp dụng  | Hít vào | Xảy ra trong vòng 48 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| Chảy máu cam (chảy máu mũi)   | Không áp dụng  | Hít vào | Xảy ra trong vòng 48 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| <b>TAI MŨI HỌNG</b>   |  |         |  |
| Viêm họng cấp tính (ngứa họng)  | Không áp dụng  | Hít vào | Xảy ra trong vòng 48 giờ sau khi bị phơi nhiễm |



| <b>DA</b>   |  |                           |  |
|---|--|---------------------------|--|
| Viêm da tiếp xúc cấp tính (nổi mề đay);<br>Viêm da dị ứng (nổi mề đay);<br>Phản ứng eczema;<br>Viêm nang;<br>Viêm da tiếp xúc với chất gây bứt rứt khó chịu;<br>Nổi mề đay (phát ban) | Hai hay nhiều triệu chứng sau đây được ghi nhận trong tuyên bố (cũng không ám chỉ bị cháy nắng, thú vật hay côn trùng cắn/chích, hoặc dị ứng với thực phẩm, cây cỏ, hay dược phẩm): <ol style="list-style-type: none"> <li>i. ửng đỏ;</li> <li>ii. sưng viêm hoặc đau nhức;</li> <li>iii. nổi mụn nước;</li> <li>iv. đóng vảy cứng;</li> <li>v. sưng phù;</li> <li>vi. ngứa ngáy;</li> <li>vii. thương tổn;</li> <li>viii. khô hoặc bong tróc da;</li> <li>ix. tróc da;</li> <li>x. da đóng vảy;</li> <li>xi. những chỗ phù nề; hoặc</li> <li>xii. mụn nhọt</li> </ol> | Tiếp xúc trực tiếp với da | Xảy ra trong vòng 72 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| Mụn trứng cá;<br>Mụn trứng cá do dầu  | Không áp dụng  | Tiếp xúc trực tiếp với da | Xảy ra trong vòng 72 giờ sau khi bị phơi nhiễm |

| LIÊN QUAN ĐẾN SINH LÝ HỌC THẦN KINH / THẦN KINH / MÙI |   |         |  |
|---|---|---------|--|
| Nhức đầu;<br>Chóng mặt<br>Ngất xỉu;<br>Động kinh      | Không áp dụng   | Hít vào | Xảy ra trong vòng 24 giờ sau khi bị phơi nhiễm |
| Suy kiệt đường tiêu hóa                               | Một hay nhiều triệu chứng sau đây được ghi nhận trong tuyên bố:<br>i. buồn nôn;<br>ii. tiêu chảy;<br>iii. ói mửa;<br>iv. vọp bẻ bụng; hoặc<br>v. đau bụng | Hít vào | Xảy ra trong vòng 24 giờ sau khi bị tiếp nhiễm |

**Bảng 2**

|   | Một hay nhiều Mã Số Riêng Biệt (Loại 1) trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố | Thông Tin Bao Quát trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố (ngoại trừ Mã Số) | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn hưởng theo A3/A4 |
|---|--|---|---|--|---|--------------------------------|
| 1 | Có   | Không áp dụng   | Không   | Không  | Không áp dụng   | Có                             |
| 2 | Có   | Không áp dụng   | Có  | Có   | Có  | Có                             |
| 3 | Có   | Không áp dụng   | Có  | Có   | Không   | Không                          |

  

|    | Mã Số Chung (Loại 2) trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố | Thông Tin Bao Quát trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố (ngoại trừ Mã Số) | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn hưởng theo A3/A4 |
|----|---|---|---|--|---|--------------------------------|
| 4  | Có  | Có  | Không   | Không  | Không áp dụng   | Có                             |
| 5  | Có  | Có  | Có  | Có   | Có  | Có                             |
| 6  | Có  | Có  | Có  | Có   | Không   | Không                          |
| 7  | Có  | Không   | Không   | Có   | Có  | Có                             |
| 8  | Có  | Không   | Không   | Có   | Không   | Không                          |
| 9  | Có  | Không   | Có  | Có   | Có  | Có                             |
| 10 | Có  | Không   | Có  | Có   | Không   | Không                          |

  

|    | Các Mã Số Chọn Lọc khác (loại 3) trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố | Thông Tin Bao Quát trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố (ngoại trừ Mã Số) | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn theo A3 |
|----|---|---|---|--|---|-----------------------|
| 11 | Có  | Không áp dụng   | Không áp dụng   | Có   | Có  | Có                    |
| 12 | Có  | Không áp dụng   | Không áp dụng   | Có   | Không   | Không                 |

|    | Không có Mã Số nào trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế hoặc Mã Số trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế không phù hợp với Tuyên Bố | Thông Tin Bao Quát trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố (ngoại trừ Mã Số) | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn hưởng theo A3/A4 |
|----|--|---|---|--|---|--------------------------------|
| 13 | Có   | Có  | Không   | Có   | Có  | Có                             |
| 14 | Có   | Có  | Không   | Có   | Không   | Không                          |
| 15 | Có   | Có  | Có  | Có   | Có  | Có                             |
| 16 | Có   | Có  | Có  | Có   | Không   | Không                          |
| 17 | Có   | Không   | Không   | Có   | Có  | Có                             |
| 18 | Có   | Không   | Không   | Có   | Không   | Không                          |

|    | Không có Mã Số nào trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Không có Thông Tin Bao Quát nào trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn hưởng theo A3/A4 |
|----|--|---|---|--|---|--------------------------------|
| 19 | Có   | Có  | Không áp dụng   | Có   | Có  | Có                             |
| 20 | Có   | Có  | Không áp dụng   | Có   | Không   | Không                          |

|    | Mã Số Không Đúng về Khuôn Mặt trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Thông Tin Bao Quát trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế phù hợp với Tuyên Bố (ngoại trừ Mã Số) | Thông Tin Bị Loại Trừ trong Cơ Sở Dữ Liệu Những Người Gặp Vấn Đề Y Tế | Duyệt Xét Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên | Dữ Liệu, Tài Liệu và Hồ Sơ Ưu Tiên Làm Chứng cho Tuyên Bố | Đủ tiêu chuẩn hưởng theo A3/A4 |
|----|---|---|---|--|---|--------------------------------|
| 21 | Có  | Có  | Không   | Có   | Có  | Có                             |
| 22 | Có  | Có  | Không   | Có   | Không   | Không                          |
| 23 | Có  | Có  | Có  | Có   | Có  | Có                             |
| 24 | Có  | Có  | Có  | Có   | Không   | Không                          |
| 25 | Có  | Không   | Không   | Có   | Có  | Có                             |
| 26 | Có  | Không   | Không   | Có   | Không   | Không                          |

| <b>Loại 1</b><br><b>Các Mã Số Riêng Biệt cho Chứng Bệnh/Tình</b><br><b>Trạng Rối Loạn</b>  | <b>Loại 2</b><br><b>Các Mã Số Chung cho Chứng Bệnh</b>  | <b>Loại 3</b><br><b>Các Mã Số Chọn Lọc Khác</b>  |
|--|---|--|
| 051 - Phồng do hóa chất<br>0721 - Say nắng (lả đi vì nóng nực)<br>0722 - Bất tỉnh (ngất xỉu) do nóng nực<br>0723 - Mệt nhọc vì nóng nực (mệt lả)<br>140 - Bệnh hô hấp, không xác định<br>141 - Nhiễm trùng hô hấp cấp tính (kể cả các triệu chứng ho, xoang thông thường)<br>182 - Viêm da (nổi mề đay)<br>1431 - Viêm phổi<br>1432 - Bệnh cúm, bệnh giống như cảm cúm<br>1440 - Bệnh nghẹt phổi mãn tính và các chứng bệnh liên quan, không xác định<br>1443 - Bệnh hen suyễn<br>4112 - Co giật, động kinh<br>4141 - Nhức đầu<br>4171 - Buồn nôn và ói mửa<br>4175 - Đau bụng | 070 - Những tác động của điều kiện môi trường, không xác định<br>125 - Bệnh mắt, bộ phận phụ của mắt, thị lực<br>150 - Các chứng bệnh và rối loạn hệ tiêu hóa, không xác định<br>180 - Bệnh da và mô dưới da, không xác định<br>181 - Nhiễm trùng da và mô dưới da<br>0950 - Các tình trạng ngộ độc khác và tác động độc hại, không xác định (ngộ độc oxit cacbon, hít khói)<br>1421 - Viêm mũi dị ứng<br>1839 - Các chứng bệnh viêm da khác, chưa phân loại tại nơi khác (cháy nắng)<br>1895 - Rối loạn tuyến mồ hôi, kể cả nổi rôm sảy<br>9999 - Không thể phân loại được | 120 - Bệnh hệ thần kinh và các giác quan, không xác định<br>1232 - Chứng đau nửa đầu<br>4111 - Bất tỉnh, không liên quan đến nóng nực (ngất xỉu)<br>4113 - Khó ở và mệt mỏi<br>4114 - Chóng mặt<br>4115 - Phản ứng dị ứng không rõ ràng<br>419 - Các triệu chứng khác, chưa phân loại tại nơi khác (sưng phù chân tay) |

**Bảng 3: NHỮNG BỆNH THỂ CHẤT ĐÃ ĐỊNH MÃN TÍNH**

| <p align="center"><b>NHỮNG BỆNH THỂ CHẤT ĐÃ ĐỊNH MÃN TÍNH</b><br/>(các thuật ngữ y tế đồng nghĩa phải được <b>NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH YÊU CẦU BỒI HOÀN</b> chấp nhận)</p>   | <p align="center">Cách thức bị tiếp nhiễm với dầu, những hydrocarbon khác, và các chất khác tràn ra từ <b>GIẾNG MC252</b> và/hoặc <i>Deepwater Horizon</i> và các đồ phụ tùng của nó, và/hoặc những chất làm phân tán và/hoặc chất khử nhiễm bản đã dùng liên quan đến những <b>HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU</b></p> | <p align="center"><b>Khuôn Khổ Thời Gian Giữa Thời Điểm Phơi Nhiễm và Xuất Hiện Bệnh</b></p>  |
|---|---|---|
| <b>MẮT</b>  |   |   |
| <p>Di chứng do bị văng hóa chất trực tiếp vào (cặp) mắt, <i>ngiã là</i>, phát hiện khách quan có tài liệu dẫn chứng bị hư hỏng kết mạc, giác mạc và/hoặc các cấu trúc xung quanh.</p>   | <p align="center">Tiếp xúc trực tiếp</p>  | <p align="center">Bắt đầu trong vòng 24 giờ sau khi bị tiếp nhiễm</p>                         |
| <b>ĐƯỜNG HÔ HẤP</b>   |   |   |
| <p>Viêm xoang mũi mãn tính (tình trạng viêm liên quan đến các xoang sau mũi và niêm mạc của đường mũi, kéo dài 12 tuần hay lâu hơn, bất kể cố gắng dùng thuốc để điều quản), theo dẫn chứng dựa trên (i) bằng chứng có ít nhất hai trong bốn dấu hiệu sau đây: (1) chảy mủ nhầy trước và/hoặc sau; (2) nghẹt mũi; (3) đau nhức, nặng và/hoặc căng đầy mặt; và (4) suy giảm khứu giác; và (ii) bằng chứng khách quan bị bệnh niêm mạc xoang dựa trên hình chụp CT hoặc khám nội soi.</p> | <p align="center">Hít vào</p>   | <p align="center">Bắt đầu, hoặc bắt đầu trở nặng, trong vòng 72 giờ sau khi bị phơi nhiễm</p> |
| <p>Hội chứng loạn năng đường hô hấp do phản ứng (cơn hen suyễn do chất kích thích), theo dẫn chứng dựa trên (1) phát hiện qua thử nghiệm cho hít methacholine hoặc thử nghiệm tương đương, là dấu hiệu đường hô hấp tăng hoạt động; (2) không bị bệnh hô hấp hay hen suyễn từ trước; và (3) loại trừ các nguyên nhân khác gây triệu chứng.</p>  | <p align="center">Hít vào</p>   | <p align="center">Bắt đầu, hoặc bắt đầu trở nặng, trong vòng 24 giờ sau khi bị phơi nhiễm</p> |

| <b>DA</b>   |                           |   |
|---|---------------------------|---|
| Viêm da tiếp xúc mãn tính tại nơi tiếp xúc;<br>Phản ứng viêm da mãn tính tại nơi tiếp xúc | Tiếp xúc trực tiếp với da | Bắt đầu, hoặc bắt đầu trở nặng,<br>trong vòng 72 giờ sau khi bị phơi<br>nhiễm |

*Thông báo: Tài liệu này là bản phiên dịch và được phân phát với mục đích cung cấp thông tin mà thôi. Trong trường hợp có bất cứ sự khác biệt nào giữa thông tin này và bản gốc cho dịch vụ dịch thuật, thì phải sử dụng nội dung trong bản gốc.*